ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MINH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239 /KH-UBND	*Minh Long, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 107-KH/ĐU ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy xã Minh Long về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 107-KH/ĐU ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy xã Minh Long về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các nghị quyết của Đảng bộ xã Minh Long về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan của cấp có thẩm quyền. Ủy ban nhân dân xã Minh Long ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 107-KH/ĐU ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy xã Minh Long thành các nhiệm vụ quản lý nhà nước, chương trình, kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của UBND xã, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các thôn và từng cán bộ, công chức trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, phát triển sản xuất, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của Nhân dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn còn khó khăn.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa bàn và người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030, góp phần phấn đấu đến năm 2030 xã Minh Long đạt các tiêu chí xã nông thôn mới theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát chỉ đạo của Đảng ủy xã, UBND tỉnh và hướng dẫn của các

sở, ngành có liên quan; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm địa bàn miền núi và khả năng cân đối nguồn lực của xã.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu thành nhiệm vụ hằng năm và cả giai đoạn; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm báo cáo.

- Lấy người dân làm chủ thể, là đối tượng thụ hưởng và trực tiếp tham gia thực hiện. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn và tham gia giám sát các công trình, dự án tại địa phương.

- Ưu tiên nguồn lực cho các công trình thiết yếu, các thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách; bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng định mức và quy định hiện hành.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn vốn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch số 107-KH/ĐU trên địa bàn xã Minh Long; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế nông thôn, giảm nghèo đa chiều, bền vững và phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế rừng, chăn nuôi, trồng trọt và các sản phẩm có lợi thế; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác; thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; phát triển sản phẩm OCOP và các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tế.

- Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, nước sạch, nhà ở, việc làm và các dịch vụ xã hội cơ bản; bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Phấn đấu đến năm 2030, xã Minh Long đạt các tiêu chí xã nông thôn mới theo bộ tiêu chí áp dụng cho giai đoạn 2026 - 2030; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm xuống mức mục tiêu đã đề ra; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sau đây, bảo đảm phù hợp với bộ tiêu chí, hướng dẫn và các chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao trong giai đoạn 2026 - 2030:

2.1. **Về xây dựng nông thôn mới và kết cấu hạ tầng**

- Phấn đấu đến năm 2030 xã Minh Long đạt các tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Phấn đấu 100% tuyến đường xã, đường trục thôn, liên thôn theo quy hoạch được nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa.

- Trên 90% đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

- Trên 80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động.

- Hằng năm rà soát, lập danh mục và tổ chức bảo trì, sửa chữa công trình giao thông, thủy lợi; ưu tiên các công trình xuống cấp, xung yếu, có nguy cơ mất an toàn và ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống Nhân dân.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống điện, viễn thông, cơ sở hạ tầng thương mại, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình công cộng theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

2.2. Về phát triển kinh tế, sản xuất và nâng cao thu nhập

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 55 - 65 triệu đồng/người/năm.

- Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 9,5 - 12%/năm.

- Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đạt trên 40%.

- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất và nhu cầu thị trường.

- Phấn đấu duy trì, phát triển từ 01 - 02 sản phẩm OCOP bảo đảm chất lượng, có khả năng tiêu thụ trên thị trường.

- Phát triển ít nhất 01 mô hình sản xuất theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hoặc ứng dụng công nghệ phù hợp; vận động các hộ chăn nuôi nông hộ thực hiện các giải pháp xử lý chất thải, trong đó khuyến khích xây dựng, sử dụng hầm biogas phù hợp với quy mô chăn nuôi.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác; tăng cường liên kết giữa hộ dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

2.3.Về giảm nghèo bền vững

- Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã còn 0%, theo mục tiêu tại Kế hoạch số 107-KH/ĐU và quy định áp dụng trong giai đoạn.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể đến từng thôn, từng nhóm hộ và từng nguyên nhân nghèo.

- Bảo đảm 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được rà soát, phân loại nguyên nhân nghèo và xem xét phương án hỗ trợ phù hợp.

- Ưu tiên hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất, nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và tiếp cận tín dụng chính sách theo quy định.

- Phấn đấu nâng tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố lên trên 75%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%.

- Tăng cường theo dõi hộ mới thoát nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo; chủ động các giải pháp hỗ trợ phù hợp nhằm hạn chế tái nghèo do thiếu sinh kế, thiên tai, dịch bệnh hoặc thiếu khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2.4. Về nước sạch, môi trường và cảnh quan nông thôn

- Phấn đấu trên 65% hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Phấn đấu trên 80% chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tại khu dân cư phù hợp với điều kiện thực tế.

- Duy trì, nhân rộng các tuyến đường, khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Tăng cường trồng cây xanh, chỉnh trang khu dân cư, vệ sinh môi trường, kiểm soát ô nhiễm và xử lý các điểm tồn lưu rác thải.

2.5. Về giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội

- Phấn đấu 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình và quy định áp dụng; việc xác định chỉ tiêu cụ thể thực hiện theo số lượng trường và kết quả rà soát thực tế.

- Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng chính sách khác.

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại cộng đồng.

2.6. Về quốc phòng, an ninh

- Duy trì, nâng cao chất lượng xã đạt tiêu chuẩn về an ninh, trật tự theo quy định.

- Từng bước xây dựng hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn xã theo lộ trình, yêu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn lực.

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TU, Kế hoạch số 107-KH/ĐU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các phong trào thi đua và hoạt động xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thay đổi phương thức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế hộ gia đình, giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại rác tại nguồn, chỉnh trang nhà ở, vườn hộ, hàng rào và khuôn viên.

- Phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, già làng, trưởng thôn, cán bộ thôn trong vận động đồng bào dân tộc thiểu số chủ động phát triển sản xuất, tiếp cận các chính sách hỗ trợ và vươn lên thoát nghèo bền vững.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cơ quan phối hợp: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Dịch vụ cung ứng xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các trường học, Trạm Y tế và các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Tăng cường công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030 của xã; gắn với các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

- Rà soát thực trạng các tiêu chí nông thôn mới, các chỉ tiêu giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xác định rõ những tiêu chí đã đạt, chưa đạt, tiêu chí có nguy cơ không đạt và các nội dung cần ưu tiên nguồn lực thực hiện.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể cho từng năm, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nguồn lực thực hiện, cơ quan phụ trách và thời hạn hoàn thành.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai; chủ động tham mưu UBND xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm

quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Rà soát nhu cầu vốn thực hiện các công trình, dự án, mô hình phát triển sản xuất và các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân, phát triển sản xuất, giảm nghèo và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn lực của các chương trình, dự án theo đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung và điều kiện hỗ trợ; bảo đảm không trùng lặp đối tượng, nội dung và nguồn vốn thanh toán.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất, chế biến nông sản, dịch vụ, du lịch cộng đồng và các lĩnh vực có tiềm năng phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo quy định để phát triển sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong phân bổ, quản lý và sử dụng vốn; thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh quyết toán theo quy định; chủ động rà soát tiến độ giải ngân, kịp thời đề xuất điều chỉnh đối với các nhiệm vụ không còn phù hợp theo thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Tài chính - Công Thương theo phân công nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

4. Tập trung đầu tư, duy tu, sửa chữa kết cấu hạ tầng thiết yếu

4.1. Về giao thông nông thôn

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống giao thông trên địa bàn; lập danh mục các tuyến đường xã, đường trục thôn, liên thôn, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng cần đầu tư, nâng cấp, cứng hóa, duy tu và sửa chữa.

- Ưu tiên các tuyến đường phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, vận chuyển nông sản, kết nối khu dân cư, vùng sản xuất tập trung, các công trình công cộng và các khu vực thường xuyên bị chia cắt khi xảy ra mưa lũ.

- Tăng cường quản lý, bảo trì công trình sau đầu tư; huy động sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; kịp thời khắc phục hư hỏng, bảo đảm an toàn giao thông và đi lại của Nhân dân.

4.2. Về thủy lợi và phòng, chống thiên tai

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn, gồm hồ chứa, đập dâng, kênh mương, công trình lấy nước và các hạng mục phụ trợ; xác định công trình xuống cấp, hư hỏng, không bảo đảm năng lực phục vụ sản xuất hoặc có nguy cơ mất an toàn.

- Ưu tiên duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi thiết yếu; tập trung bảo đảm nước tưới cho diện tích sản xuất nông nghiệp, nhất là trong mùa khô và các thời kỳ thiếu nước.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi; chủ động xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó mưa lũ, sạt lở, hạn hán và các tình huống bất thường.

4.3. Về nước sinh hoạt và các công trình công cộng

- Rà soát các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, hệ thống cấp nước nhỏ lẻ và nhu cầu sử dụng nước của người dân; ưu tiên sửa chữa, nâng cấp các công trình hư hỏng, thiếu nước hoặc chưa bảo đảm chất lượng.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại, viễn thông và chuyển đổi số theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

- Đối với các công trình đầu tư mới, thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về đầu tư, xây dựng, lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Hằng năm và trong cả giai đoạn 2026 - 2030.

5. Phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nâng cao thu nhập

- Tổ chức rà soát tiềm năng, lợi thế của từng khu vực, từng thôn để định hướng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm nông nghiệp và lâm nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất và nhu cầu thị trường.

- Hướng dẫn Nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống có năng suất, chất lượng phù hợp; thực hiện các biện pháp thâm canh, cải tạo đất, tưới tiết kiệm nước, phòng trừ sâu bệnh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng, nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích các mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp, phát triển cây trồng có giá trị kinh tế và các sản phẩm lâm nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và phát triển liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Lựa chọn các sản phẩm có lợi thế để hỗ trợ phát triển thương hiệu, bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và xúc tiến thương mại; phấn đấu duy trì, phát triển từ 01 - 02 sản phẩm OCOP theo mục tiêu đề ra.

- Khuyến khích xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái, sản xuất an toàn, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; vận động các hộ chăn nuôi thực hiện tốt việc thu gom, xử lý chất thải, hạn chế phát sinh ô nhiễm môi trường. Đối với chăn nuôi nông hộ, hướng dẫn áp dụng hầm biogas hoặc giải pháp xử lý chất thải phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chương trình đào tạo nghề nông thôn, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất và kết nối thị trường, góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm ổn định cho người dân.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ cung ứng xã; các hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ quan chuyên môn cấp trên và các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

6. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững

- Hằng năm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo và hướng dẫn áp dụng trong từng thời kỳ; bảo đảm việc rà soát đúng quy trình, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và phản ánh sát tình hình thực tế.

- Phân loại nguyên nhân nghèo của từng hộ, xác định rõ những khó khăn về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, tư liệu sản xuất, vốn, việc làm, trình độ nghề nghiệp, nước sinh hoạt, điều kiện tiếp cận giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng kế hoạch giảm nghèo hằng năm, xác định chỉ tiêu giảm nghèo đến từng thôn và nhóm hộ; lựa chọn hình thức hỗ trợ phù hợp, tránh hỗ trợ bình quân, dàn trải hoặc không gắn với nhu cầu thực tế.

- Ưu tiên hỗ trợ phát triển sinh kế, sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm, tiếp cận tín dụng chính sách, cải thiện nhà ở, nước sinh hoạt và các điều kiện sống thiết yếu theo quy định của từng chương trình, chính sách.

- Tăng cường hướng dẫn, theo dõi các hộ mới thoát nghèo và hộ có nguy cơ tái nghèo; kịp thời đề xuất giải pháp hỗ trợ khi phát sinh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, mất việc làm hoặc các nguyên nhân khách quan khác.

- Phát huy trách nhiệm của trưởng thôn, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong vận động hộ nghèo chủ động tham gia các mô hình phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ và nâng cao khả năng tự vươn lên thoát nghèo.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Văn Hóa -Xã hội- Xã hội theo phân công nhiệm vụ về giảm nghèo, an sinh xã hội.

Cơ quan phối hợp: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Tài chính - Công Thương; các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn và đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

7. Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Ưu tiên rà soát nhu cầu đầu tư, hỗ trợ tại các thôn đặc biệt khó khăn và các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế; tập trung giải quyết các nhu cầu thiết yếu về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, giao thông, điện, giáo dục, y tế và sinh kế.

- Tổ chức triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia theo quyết định giao vốn, hướng dẫn thực hiện và quy định hiện hành; bảo đảm đúng đối tượng, nội dung hỗ trợ, định mức và trình tự thủ tục.

- Rà soát các hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn về đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt; lập danh sách, xác định nhu cầu, mức độ ưu tiên và đề xuất giải pháp hỗ trợ theo quy định.

- Khuyến khích phát triển các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện miền núi, phát huy thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Quan tâm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ xã hội cơ bản và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường đối với các nội dung thuộc lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, hạ tầng và các chương trình được giao; Phòng Văn Hóa -Xã hội- Xã hội đối với các nội dung thuộc lĩnh vực xã hội, dân tộc, giáo dục, văn hóa và an sinh theo phân công.

Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Công Thương; các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

8. Bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và xây dựng cảnh quan nông thôn

- Tổ chức triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; duy trì các đợt ra quân vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu dân cư, khu vực công cộng và các điểm có nguy cơ ô nhiễm.

- Hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn phù hợp với điều kiện địa phương; hạn chế tình trạng vứt rác không đúng nơi quy định, đốt rác gây ô nhiễm hoặc xả chất thải trực tiếp ra môi trường.

- Rà soát các điểm tồn lưu rác thải, khu vực thoát nước chưa bảo đảm, các nguồn phát sinh ô nhiễm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi có nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường để kịp thời kiểm tra, hướng dẫn khắc phục hoặc xử lý theo thẩm quyền.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân chỉnh trang nhà cửa, hàng rào, vườn hộ, trồng cây xanh, xây dựng tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; duy trì các mô hình tự quản về vệ sinh môi trường tại khu dân cư.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên đất, nước, rừng và các nguồn tài nguyên khác; phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Phòng Văn Hóa -Xã hội- Xã hội; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn và đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa và thực hiện chính sách an sinh xã hội

- Phối hợp với các trường học rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện dạy và học; xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và lộ trình duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Quan tâm hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp thực hiện các giải pháp hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phối hợp với Trạm Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cho người dân, nhất là trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Tài chính - Công Thương; các trường học, Trạm Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

10. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, theo dõi, tổng hợp số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu nông thôn mới, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, khai thác thông tin và sử dụng các nền tảng số phù hợp; khuyến khích hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin được cấp có thẩm quyền triển khai.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan được giao nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là các khu vực dân cư còn khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng thôn trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, hòa giải mâu thuẫn và giữ gìn an ninh tại cơ sở.

- Duy trì, nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải tại cộng đồng dân cư; tăng cường phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Tổ chức rà soát nhu cầu, điều kiện và khả năng nguồn lực để tham mưu xây dựng hệ thống camera giám sát an ninh theo lộ trình; bảo đảm việc đầu tư, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống camera đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn các công trình, dự án và hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Cơ quan chủ trì: Công an xã và Ban Chỉ huy Quân sự xã theo chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

- Hằng năm, tổ chức rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; xác định rõ những kết quả đạt được, các chỉ tiêu chưa đạt, nguyên nhân, khó khăn và giải pháp khắc phục.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các công trình, dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, các chính sách giảm nghèo và các nội dung sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện; nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người đứng đầu.

- Thực hiện công khai thông tin về các chương trình, dự án, đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn hỗ trợ và kết quả thực hiện theo quy định; tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát, phản ánh những khó khăn, bất cập và kiến nghị giải pháp.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường đối với nội dung tổng hợp chung về xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ được giao; các cơ quan chuyên môn chủ động kiểm tra, đánh giá lĩnh vực phụ trách.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Hằng năm và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 – 2030.

Để bảo đảm triển khai đồng bộ, UBND xã tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

STT	Nhóm nhiệm vụ	Nội dung thực hiện chủ yếu	Cơ quan chủ trì tham mưu
1	Rà soát tiêu chí	Đánh giá hiện trạng từng tiêu chí;	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và

	nông thôn mới	xác định tiêu chí đạt, chưa đạt; xây dựng lộ trình thực hiện	Môi trường
2	Giao thông nông thôn	Rà soát, lập danh mục đầu tư, nâng cấp, cứng hóa, duy tu đường xã, đường thôn, liên thôn, đường nội đồng	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
3	Thủy lợi, phòng chống thiên tai	Rà soát hồ chứa, đập dâng, kênh mương; ưu tiên sửa chữa công trình xuống cấp, bảo đảm nước tưới	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
4	Nước sinh hoạt	Rà soát nhu cầu, hiện trạng cấp nước; đề xuất sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước thiết yếu	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
5	Phát triển sản xuất	Xây dựng mô hình sản xuất, phát triển cây trồng, vật nuôi, kinh tế rừng và liên kết tiêu thụ sản phẩm	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Dịch vụ cung ứng xã
6	Phát triển OCOP	Lựa chọn sản phẩm tiềm năng; hỗ trợ nâng cao chất lượng, bao bì, nhãn hiệu và xúc tiến thương mại	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Dịch vụ cung ứng xã
7	Giảm nghèo bền vững	Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân loại nguyên nhân nghèo; xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
8	Phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Rà soát nhu cầu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, sinh kế và các dịch vụ xã hội cơ bản	Các cơ quan chuyên môn theo lĩnh vực được giao
9	Môi trường nông thôn	Phân loại, thu gom, xử lý rác; kiểm soát ô nhiễm; xây dựng tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
10	Giáo dục, y tế, an sinh xã hội	Nâng cao chất lượng trường học, y tế, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chính sách xã hội	Phòng Văn Hóa -Xã hội
11	Cải cách hành chính, chuyển đổi số	Nâng cao chất lượng dịch vụ công, số hóa hồ sơ, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số	Văn hóa- xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đơn vị liên quan
12	Quốc phòng, an ninh	Bảo đảm an ninh trật tự; xây dựng lực lượng dân quân; triển khai camera giám sát theo lộ trình	Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã
13	Huy động và quản lý nguồn lực	Tổng hợp nhu cầu vốn; tham mưu phân bổ, lồng ghép nguồn vốn; theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân	Phòng Tài chính, Công Thương

14	Kiểm tra, giám sát, báo cáo	Tổng hợp kết quả, đánh giá chỉ tiêu, kiểm tra tiến độ, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán hằng năm, bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; các chương trình, dự án, đề án và chính sách hỗ trợ có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ và bố trí kinh phí.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

4. Nguồn đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư; việc huy động đóng góp của Nhân dân phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định, không áp đặt hoặc bình quân hóa mức đóng góp.

5. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung, định mức và chế độ chi tiêu; thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh trùng lặp nguồn vốn và chịu sự kiểm tra, giám sát theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông nông thôn, tài nguyên, môi trường và các nội dung khác được giao.

- Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí nông thôn mới; tổng hợp nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng; tham mưu danh mục công trình, dự án ưu tiên và lộ trình thực hiện phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực.

- Chủ trì tham mưu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân loại nguyên nhân nghèo; xây dựng kế hoạch giảm nghèo hằng năm; phối hợp đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng nhóm hộ và theo dõi kết quả giảm nghèo.

- Tham mưu triển khai các mô hình phát triển sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm, phát triển OCOP, nông nghiệp sinh thái, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các giải pháp xử lý chất thải trong sản xuất, chăn nuôi.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Công Thươngtham mưu lồng ghép nguồn vốn, theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, công trình; phối hợp với các cơ

quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, chính sách và các nội dung hỗ trợ thuộc lĩnh vực phụ trách.

Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Đảng ủy xã và cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

2. Phòng Văn Hóa -Xã hội- Xã hội

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lao động, việc làm, đào tạo nghề, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, an sinh xã hội, dân tộc và các lĩnh vực được giao theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp với các trường học, Trạm Y tế, các thôn và tổ chức liên quan triển khai các nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, bảo tồn văn hóa truyền thống, thực hiện chính sách an sinh xã hội và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách, gửi cơ quan đầu mối tổng hợp chung theo quy định.

3. Phòng Tài chính, Công Thương.

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo khả năng ngân sách và quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát nhu cầu vốn, tổng hợp dự toán kinh phí, tham mưu phân bổ nguồn vốn được giao; hướng dẫn, theo dõi việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Tham mưu thực hiện lồng ghép nguồn vốn phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và điều kiện hỗ trợ của từng chương trình, dự án; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tổng hợp những vấn đề phát sinh cần báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn đôn đốc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tham mưu lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các cuộc họp định kỳ của UBND xã.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tiếp cận các chính sách, thủ tục có liên quan đến sản xuất, đất đai, xây dựng, an sinh xã hội và các lĩnh vực khác theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh số hóa hồ sơ, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

6. Công an xã

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự; phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các thôn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và bảo đảm an toàn giao thông.

- Tham mưu xây dựng, củng cố các mô hình tự quản về an ninh, trật tự; rà soát nhu cầu, đề xuất lộ trình triển khai hệ thống camera giám sát an ninh phù hợp với yêu cầu thực tế và khả năng nguồn lực.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Tham mưu triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; phối hợp thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ khác theo quy định.

8. Các trường học, Trạm Y tế và đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách; chủ động rà soát nhu cầu đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và thực hiện các chỉ tiêu có liên quan.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện; chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung báo cáo thuộc phạm vi quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, phát triển sản xuất, xây dựng cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

Phối hợp với UBND xã và các cơ quan liên quan nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân; phản ánh những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

10. Các thôn trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế của từng thôn, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung đến Nhân dân; xây dựng nội dung thực hiện phù hợp, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tại địa bàn.

- Phối hợp rà soát hiện trạng giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, môi trường, cảnh quan, nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất, nhà ở, đất ở, đất sản xuất và các vấn đề dân sinh cần ưu tiên giải quyết.

- Phối hợp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo và các đối tượng có nhu cầu hỗ trợ; cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các cơ quan chuyên môn để tổng hợp, tham mưu giải quyết theo quy định.

- Vận động Nhân dân tham gia vệ sinh môi trường, phân loại rác, chỉnh trang nhà ở, phát triển sản xuất, bảo vệ công trình hạ tầng và tham gia giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án triển khai trên địa bàn.

- Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc về UBND xã thông qua cơ quan chuyên môn được phân công để tổng hợp, xử lý.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã thông qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

- Báo cáo phải phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; đánh giá mức độ hoàn thành, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo chung, tham mưu UBND xã báo cáo Đảng ủy xã, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Thời hạn gửi báo cáo định kỳ thực hiện theo yêu cầu của UBND xã và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Trường hợp phát sinh vấn đề cấp thiết hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã Minh Long thực hiện Kế hoạch số 107-KH/ĐU ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy xã Minh Long về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các trường học, Trạm Y tế và đơn vị liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MINH LONG T.QUẢNG NGÃI

Đinh Thị Súc